

SỞ GD&ĐT TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CẤU TRÚC ĐỊNH DẠNG ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9

BỘ MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

(Áp dụng từ năm học 2024 - 2025)

(Đính kèm Quyết định số /QĐ-SGD&ĐT ngày /10/2024 của Sở GD&ĐT)

I. Quy định chung

- Hình thức thi: Tự luận
- Giới hạn nội dung thi: Thuộc phạm vi chương trình môn Lịch sử và Địa lí lớp 9, theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, cấp THCS.
- Thời gian làm bài thi: 150 phút.
- Lưu ý:
 - Nội dung đề thi gồm 50% kiến thức phần Lịch sử và 50% kiến thức phần Địa lí;
 - Học sinh **không** được sử dụng Atlas Địa lí khi làm bài thi.

II. Cấu trúc đề thi

- Thang điểm: 20
- Cấu trúc đề thi:

Nội dung	Mức độ nhận thức			Điểm	
	Biết	Hiểu	Vận dụng	Tỉ lệ %	Số điểm
A. Phần Lịch sử					
Lịch sử thế giới từ năm 1918 đến nay	1.0	1.0	1.0	15%	3,0
Lịch sử Việt Nam từ năm 1918 đến năm 1945	1.0	1.0	1.0	15%	3,0
Lịch sử Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1991	1.0	1.0	2.0	20%	4,0
Tổng cộng	3.0	3.0	4.0	50%	10.0
B. Phần Địa lí					
Địa lí Dân cư Việt Nam		1.0		0.5%	1,0
Địa lí các ngành kinh tế	1.0	1.0		10%	2,0
Sự phân hóa lãnh thổ	1.0	2.0		15%	3,0
Kỹ năng (biểu đồ, bảng số liệu)			4.0	20%	4,0
Tổng cộng	2.0	4.0	4.0	50%	10.0

III. Nội dung thi

A. PHẦN LỊCH SỬ

1. Lịch sử thế giới từ năm 1918 đến năm 1945

- Châu Âu và nước Mĩ từ năm 1918 đến năm 1945.
- Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945).

2. Lịch sử thế giới từ năm 1945 đến năm 1991

- Chiến tranh lạnh (1947-1989).
- Nước Mỹ và các nước Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1991.
- Một số nước Châu Á từ năm 1945 đến năm 1991.

3. Thế giới từ năm 1991 đến nay

- Trật tự thế giới mới từ năm 1991 đến nay.
- Liên Bang Nga và nước Mỹ từ năm 1991 đến nay.
- Châu Á từ năm 1991 đến nay.

4. Cách mạng Khoa học, kĩ thuật và xu thế toàn cầu hóa

5. Lịch sử Việt Nam từ năm 1918 đến năm 1945

- Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc và sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Phong trào cách mạng Việt Nam thời kỳ 1930-1939.
- Cách mạng tháng Tám năm 1945.

6. Lịch sử Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1991

- Xây dựng và bảo vệ chính quyền nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (tháng 9 năm 1945 đến tháng 12 năm 1946).
- Những năm đầu Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946-1950).
- Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc thắng lợi (1951-1954).
- Các thắng lợi tiêu biểu của quân dân miền Nam giai đoạn 1954 - 1965.
- Việt Nam từ năm 1965 đến năm 1975.
- Việt Nam từ năm 1976 đến năm 1991.

B. PHẦN ĐỊA LÍ

1. Kiến thức

1.1. Địa lý dân cư Việt Nam

- Phân tích đặc điểm dân cư nước ta (số dân, gia tăng dân số, sự phân bố dân cư, cơ cấu dân số); Thuận lợi, khó khăn.
- Vấn đề lao động và việc làm, chất lượng cuộc sống; Biện pháp nâng cao chất lượng nguồn lao động.

1.2. Địa lý các ngành kinh tế

- Tình hình phát triển, sự phân bố và các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ của nước ta.
- Giải thích về sự phát triển và phân bố của các ngành kinh tế.

1.3. Sự phân hóa lãnh thổ

a) Đặc điểm, thế mạnh của các vùng kinh tế về:

- Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên (đặc điểm, thế mạnh, hạn chế);

- Sự phát triển và phân bố các ngành kinh tế thế mạnh.

b) Một số vấn đề trọng tâm ở các vùng kinh tế:

- Đồng bằng sông Hồng: Vấn đề phát triển kinh tế biển; dân cư, nguồn lao động và ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội; vấn đề đô thị hóa; vị thế của thủ đô Hà Nội.

- Bắc Trung Bộ: đặc điểm phân hóa tự nhiên và ảnh hưởng của tự nhiên đến sự hình thành cơ cấu kinh tế; vấn đề phòng chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu; thế mạnh về du lịch và kinh tế biển.

- Duyên hải Nam Trung Bộ: Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.

- Tây Nguyên: sự phát triển và phân bố các ngành kinh tế trọng điểm; các vấn đề về môi trường trong phát triển.

- Đông Nam Bộ: Đặc điểm dân cư, đô thị hóa; việc tăng cường kết nối liên vùng; vị thế của Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đồng bằng sông Cửu Long: Đặc điểm dân cư, xã hội; Vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

2. Kỹ năng

2.1. Vẽ các dạng biểu đồ:

- Biểu đồ hình tròn;
- Biểu đồ hình cột;
- Biểu đồ đường biểu diễn;
- Biểu đồ kết hợp (cột và đường);
- Biểu đồ cột chồng;
- Biểu đồ miền.

2.2. Nhận xét và giải thích dựa vào biểu đồ, bảng số liệu liên quan đến phần kiến thức./.

--- HẾT ---

